

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HSST
Ngày 23 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ánh Dương

*** *Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Đào Xuân Hải.

2. Ông Nguyễn Văn Kiểm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải – Kiểm sát viên .

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2021/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/HSST- QĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

*** *Họ và tên:*** Ngô Văn Th, sinh năm 1979;

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

- Nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh B;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 5/12;

- Họ và tên cha: Ngô Văn T (đã chết);

- Họ và tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1954;

- Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo con út;

- Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1979;

- Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ 2009;

- Tiền án, tiền sự: Chưa có;

+ Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 239/2011/HSST, ngày 26/10/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Ngô Văn Th 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2011, phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo chấp hành xong án phí ngày 21/6/2012.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2014/HSST, ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Ngô Văn Th 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, miễn án phí hình sự sơ thẩm, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2017.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (Vắng mặt tại phiên tòa)
- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Đều trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh B.

*** Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị T:**

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988 (Vắng mặt tại phiên tòa)
- Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1979 (Có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh B.

*** Người làm chứng :**

- Anh ông Phan Văn A, sinh năm 1962 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh B.

- Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1982 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27/9/2021, Ngô Văn Th, sinh năm 1979, trú tại Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh B điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, có biển kiểm soát 98H7-6882 của gia đình đến khu vực xã L, huyện T, mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi T đi đến đoạn cánh đồng thuộc thôn D, xã L, huyện T. Lúc ngày khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, T phát hiện thấy có hai chiếc cầu dùng để lên xuống cho máy gặt liên hợp được làm bằng kim loại màu trắng, có hình dáng giống chiếc thang để ở rìa đường của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh B đi cắt lúa để ở đó. T nảy sinh ý định trộm cắp hai chiếc cầu này để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quan sát thấy không có người trông coi, T dựng xe mô tô đi đến lần lượt bê 02 chiếc cầu máy gặt liên hợp đặt lên giá gỗ xe mô tô rồi dùng dây chun chằng lại và nổ máy điều khiển xe chở ra hướng Quốc lộ 17 được khoảng 10m thì hai chiếc cầu bị rơi xuống đường. Do hai chiếc cầu cồng kềnh khó di chuyển, T dừng xe nhặt một chiếc cầu đặt lên xe và bỏ lại một chiếc cầu ở đường. Sau đó, T chở đi ra Quốc lộ 17, mục đích tìm chỗ thu mua phế liệu để bán, T điều khiển xe mô tô theo hướng đi ngã tư thị trấn Nhã Nam rẽ trái đi xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên. Khi đến cầu Lữ Vân, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, T điều khiển xe mô tô đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988 và chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989, ở thôn Đ, xã P, huyện T làm nghề thu mua sắt vụn. Sau khi thỏa thuận T đồng ý bán 01 chiếc cầu trên cho vợ chồng anh M, chị T với giá 1.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Cùng ngày anh Nguyễn Văn T phát hiện 01 chiếc cầu máy gặt liên hợp rơi gần chiếc máy gặt anh Thuận đã nhặt chiếc cầu máy gặt liên hợp và làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Ngày 28/9/2021, chị Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T: 01 (một) chiếc cầu dùng để cho máy cắt lúa đi qua gồm 02 thanh kim loại màu trắng chiều dài 3,14m, giữa hai thanh kim loại có gắn 13 thanh kim loại dài 0,35m, được đặt cố định song song, cân nặng 30kg. Cùng ngày, chị Nguyễn Thị T còn giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 (hai) file dữ liệu điện tử được trích xuất từ Camera giám sát an ninh của gia đình chị Tuyết với nội dung hình ảnh thể hiện việc T đến nhà chị T và anh M để bán chiếc cầu lên xuống máy cắt lúa liên hợp mà T đã trộm cắp.

Do nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ngày 29/9/2021, Ngô Văn Th đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 98H7-6882, có 01 giá đèo hàng bằng gỗ gắn ở phía sau, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Ngày 29/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên tiến hành định giá tài là:

02 (hai) cầu lên xuống máy gặt liên hợp bằng hợp kim nhôm, mỗi chiếc cầu có chiều dài 3,14m, có khối lượng mỗi chiếc là 30kg, có trị giá bao nhiêu tiền?

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 67/KL-ĐGTS ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: Cầu lên xuống máy gặt liên hợp bằng hợp kim nhôm, mỗi chiếc cầu có chiều dài 3,14m, có khối lượng mỗi chiếc là 30kg, mua mới tháng 06/2021, Hội đồng định giá xác định giá trị còn 90%. Vậy giá trị của tài sản là 12.000.000đồng x 90% = 10.800.000đồng. Tổng giá trị tài sản 10.800.000đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành cho bị can Ngô Văn Th thực nghiệm điều tra hành vi trộm cắp. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của bị can T. Đồng thời cho bị can T quan sát các hình ảnh được trích xuất từ Camera giám sát an ninh thu giữ nhà chị Nguyễn Ngọc T. Kết quả bị can T khẳng định người trong các hình ảnh trích xuất từ Camera là Ngô Văn Th và chị T khi mua, bán chiếc cầu lên xuống máy gặt ngày 27/9/2021.

Đối với anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Ngọc T là người mua chiếc cầu lên xuống máy gặt lúa của bị can T, nhưng chị T, anh M không biết chiếc cầu trên do T trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh Mạnh và chị Tuyết, nay anh M, chị T không yêu cầu bị can Ngô Văn Th phải trả lại nh chị số tiền 1.000.000 đồng mà anh Mạnh và chị Tuyết đã bỏ ra mua chiếc cầu lên xuống máy gặt lúa của T.

Đối với 02 chiếc cầu lên xuống máy gặt liên hợp bằng hợp kim nhôm, có chiều dài 3,14m, có khối lượng 30kg, trong đó 01 chiếc T đánh rơi gần chiếc máy gặt, anh Thuận đã nhặt lại được và 01 chiếc chị Nguyễn Thị T giao nộp cho Cơ quan điều. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T nên ngày 14/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Thuận 01 chiếc cầu máy gặt lúa trên, đến nay anh T không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 98H7-6882, có 01 giá đèo hàng bằng gỗ gắn ở bên phía sau mà bị can T sử dụng đi trộm cắp tài sản, được đăng ký tên ông Phan Văn A, sinh năm 1962, trú quán thôn Trung Xuân, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, khoảng năm 2009, ông A bán cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, khi mua bán không viết giấy tờ gì. Sau này, chiếc xe được anh Đỗ Văn D, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T mua tháng 02/2021 của một người đàn ông tại xã H không biết tên, tuổi, địa chỉ, khi mua bán chỉ giao xe và đăng ký xe mô tô, không viết giấy tờ mua, bán gì. Sau khi mua vài ngày anh D đã bán cho chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1979, trú tại thôn Q, xã P, huyện T là vợ của Ngô Văn Th, việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản chị V không biết nên chị V không vi phạm pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 79/CT-VKS, ngày 04/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Ngô Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Th từ 16 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/9/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

Trả lại chị Nguyễn Thị V 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 98H7-6882, có 01 giá đèo hàng bằng gỗ gắn ở bên phía sau.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí.

Bị cáo Ngô Văn Th nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải. Đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm về với vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 27/9/2021, tại khu vực cánh đồng thôn Dương Sơn, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ngô Văn Th đã có hành vi trộm cắp 02 (hai) cầu lên xuống máy gặt liên hợp bằng hợp kim nhôm, mỗi chiếc cầu có chiều dài 3,14m, có khối lượng mỗi chiếc là 30kg, trị giá 10.800.000đồng của vợ chồng anh Nguyễn Văn T.

Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn Th phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo Ngô Văn Th, phù hợp đơn trình báo, lời khai của phía bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Ngô Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Tân Yên và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với bị cáo T để bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thấy:

+ Nhân thân: - Tại bản án hình sự sơ thẩm số 239/2011/HSST, ngày 26/10/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Ngô Văn Th 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2011, phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo chấp hành xong án phí ngày 21/6/2012.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2014/HSST, ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Ngô Văn Th 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, miễn án phí hình sự sơ thẩm, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2017.

Chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đầu thú. Nên, bị cáo Ngô Văn Th được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS đối với bị cáo và bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 02 chiếc cầu lên xuống máy gặt liên hợp bằng hợp kim nhôm, có chiều dài 3,14m, có khối lượng 30kg, trong đó 01 chiếc T đánh rơi gần chiếc máy gặt, anh Thuận đã nhặt lại được và 01 chiếc chị Nguyễn Thị T giao nộp cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T nên ngày 14/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại vợ chồng anh T, chị T 01 chiếc cầu máy gặt lúa trên, đến nay anh Thuận không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Ngọc T là người mua chiếc cầu lên xuống máy gặt lúa của bị cáo T, nhưng chị T, anh M không biết chiếc cầu trên do T trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh M và chị T, nay anh M, chị T không yêu cầu bị cáo Ngô Văn Th phải trả lại anh chị số tiền 1.000.000 đồng mà anh M và chị T đã bỏ ra mua chiếc cầu lên xuống máy gặt lúa của T bán nên không đặt ra xem xét.

[7] Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 98H7-6882, có 01 giá đèo hàng bằng gỗ gắn ở bên phía sau mà bị cáo T sử dụng đi trộm cắp tài sản, được đăng ký tên ông Phan Văn A, khoảng năm 2009, ông A bán cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, khi mua bán không viết giấy tờ gì. Sau này, chiếc xe được anh Đỗ Văn D, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T mua tháng 02/2021 của một người đàn ông tại xã H không biết tên, tuổi, địa chỉ, khi mua bán chỉ giao xe và đăng ký xe mô tô, không viết giấy tờ mua, bán gì. Sau khi mua vài ngày anh Dũng đã bán cho chị Nguyễn Thị V là vợ của Ngô Văn Th, việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản chị V không biết nên chị V không vi phạm pháp luật và cần trả lại cho chị V chiếc xe mô tô này.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

Trả lại chị Nguyễn Thị V 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 98H7-6882, có 01 giá đèo hàng bằng gỗ gắn ở bên phía sau, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

2. Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Th 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/9/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

Trả lại chị Nguyễn Thị V 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 98H7-6882, có 01 giá đèo hàng bằng gỗ gắn ở bên phía sau, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ngô Văn Th được miễn án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương